

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

Ngành: Tài chính - Ngân hàng

(Ban hành theo Quyết định số 738/QĐ-TĐHHT ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hà Tĩnh)

Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số tiết			HP tiên quyết	Mức đào tạo
			LT	BT/ TH	Tự học		
7.1. Kiến thức giáo dục đại cương: 28 TC (Không kể GDTC và GDQP-AN)							
7.1.1. Lý luận chính trị		13					
11140165	Triết học Mác - Lênin	3	30	15	90		1
11140474	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	21	9	60	11140165	1
11140753	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	21	9		11140165 11140474	2
11140209	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	21	9	60		2
11140721	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	21	9	60		1
30432001	Pháp luật đại cương	2	21	9	60		1
7.1.2. Khoa học xã hội		3					
- Bắt buộc							
31012123	Phát triển kỹ năng (NCKH, KN mềm, KN học tập, KN tìm kiếm việc làm...)	3	30	15	90		2
- Ngôn ngữ (chọn 2 HP Tiếng Anh/ Tiếng Việt)		6					
30321001	Tiếng Anh 1	3	29	16	90		1
30322013	Tiếng Việt nâng cao 1	3	30	15	90		
30713022	Tiếng Việt chuyên ngành Kinh tế	3	30	15	90	30322013	1
30321002	Tiếng Anh 2	3	29	16	90	30321001	
7.1.3. Khoa học Tự nhiên		6					
- Bắt buộc							
30511001	Tin học đại cương	3	30	30*	75		1
- Tự chọn (Chọn 1 trong 3 học phần sau)							
30112051	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	30	15	90		1
30111050	Toán cao cấp	3	30	15	90		
30111052	Mô hình toán kinh tế	3	30	15	90		
7.1.4. Giáo dục thể chất		3*					
30991111	Giáo dục thể chất 1	1*	0	30*	30		1
30991112	Giáo dục thể chất 2	1*	0	30*	30		1
30991113	Giáo dục thể chất 3	1*	0	30*	30		1
7.1.5. Giáo dục quốc phòng		8					
3111001	Giáo dục quốc phòng 1	3	45	0	90		1
3111002	Giáo dục quốc phòng 2	2	30	0	60	3111001	1

3111003	Giáo dục quốc phòng 3	3	0	90*	45		1
7.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp		93					
7.2.1. Kiến thức cơ sở của khối ngành		15					
30711001	Kinh tế Vi mô	3	30	15	90		1
30711002	Kinh tế Vĩ mô	3	30	15	90	30711001	1
30722001	Nguyên lý kế toán	3	30	15	90		1
30722002	Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	3	30	15	90		1
30712007	Quản trị học	3	30	15	90		1
7.2.2. Kiến thức ngành và chuyên ngành		51					
<i>- Bắt buộc</i>		<i>30</i>					
30722006	Tài chính doanh nghiệp 1	3	30	15	90	30722002	2
30722005	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại 1	3	30	15	90	30722002	2
30724030	Tài chính quốc tế	3	30	15	90	30722002	2
30722003	Thuế	3	30	15	90	30722002	2
30724031	Tài chính doanh nghiệp 2	3	30	15	90	30722006	2
30724035	Phân tích tài chính doanh nghiệp	3	30	15	90	30722006	2
30724034	Thanh toán quốc tế	3	30	15	90	30722002	2
30714021	Lập và thẩm định dự án đầu tư	3	30	15	90	30722002	2
30724032	Thẩm định tín dụng	3	30	15	90	30722002	2
30722007	Kế toán tài chính 1	3	30	15	90	30722001	2
<i>- Tự chọn (7 học phần trong các học phần sau)</i>		<i>21</i>					
30713015	Quản trị doanh nghiệp	3	30	15	90		1
30712008	Kinh tế phát triển	3	30	15	90		
30711004	Kinh tế môi trường	3	30	15	90		
30711005	Marketing căn bản	3	30	15	90		
30713011	Văn hóa kinh doanh	3	30	15	90	30712007	
30723013	Tài chính công	3	30	15	90	30722002	2
30723015	Nghiệp vụ ngân hàng trung ương	3	30	15	90	30722002	
30714024	Khởi sự kinh doanh	3	30	15	90	30712007	
30724038	Toán tài chính	3	30	15	90	30722002	
30724033	Marketing ngân hàng	3	30	15	90	30722002	
30724029	Kế toán ngân hàng	3	30	15	90	30722001	
30712008	Kinh tế lượng	3	30	15	90	30111050	
30712006	Nguyên lý thống kê kinh tế	3	30	15	90		3
7.2.3. Thực tập, học nghề hoặc học thuật		27					
<i>Sinh viên tích lũy đủ 27 TC tự chọn sau đây</i>							
- Hình thức 1: Thực tập 1 năm tại cơ sở thực tập		27					
+ Thực tập 1 và báo cáo thu hoạch thực tập (hoặc 3 học phần từ CT học thuật)		9	0	405	405		3

+ Thực tập 2 và báo cáo thu hoạch thực tập (hoặc 3 học phần từ CT học thuật)	9	0	405	405		3
+ Thực tập tốt nghiệp và báo cáo thu hoạch thực tập (hoặc 3 học phần từ CT học thuật)	9	0	405	405		3
- Hình thức 2: Học nghề 1 năm tại trường nghề	27					
Sinh viên hoàn thành 27 TC của trường nghề						3
- Hình thức 3: Chương trình học thuật	27					
+ Chọn 6 học phần chuyên sâu	18					
30723014 Nghiệp vụ ngân hàng thương mại 2	3	30	15	90	30722005	3
30722007 Tiếng Anh kinh tế 1	3	30	15	90		3
30722009 Thị trường CK & PT đầu tư CK	3	30	15	90	30722002	3
30434002 Luật kinh tế	3	30	15	90		3
30723016 Hành vi tổ chức	3	30	15	90	30722002	3
30723017 Hành vi khách hàng	3	30	15	90	30722002	3
30433003 Soạn thảo văn bản	3	30	15	90		3
30724028 Kỹ thuật đàm phán	3	30	15	90	30712007	3
+ Thực tập tốt nghiệp	3	0	135	135		3
+ Khóa luận tốt nghiệp hoặc 2/6 học phần thay thế	6					
30724022 Kế toán quản trị	3	30	15		30722001	3
30323010 Tiếng anh kinh tế 2	3	30	15			
30724036 Định giá tài sản	3	30	15		30722002	
30724037 Bảo hiểm	3	30	15		30722002	
30722008 Kế toán Hành chính sự nghiệp	3	30	15		30722001	
30724018 Kế toán tài chính 2	3	30	15		30722007	
Tổng khối lượng	121					

Ghi chú: Mức độ 1 dạy ở kỳ: 1, 2, 3; mức độ 2 dạy ở kỳ: 4, 5, 6; mức độ 3 dạy ở kỳ: 7, 8.